

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1437* /STC-HCSN
V/v: phúc đáp Đơn kiến nghị của
ông Tạ Quang Lộ.

Bắc Giang, ngày *31* tháng 10 năm 2013

Kính gửi: Ông Tạ Quang Lộ thường trú: thôn Hạnh - xã Đông Lễ
huyện Hiệp Hòa - tỉnh Bắc Giang

Ngày 23 tháng 10 năm 2013, Sở Tài chính nhận được đơn kiến nghị của Ông về việc Bị cắt chế độ ưu đãi, đối tượng hưởng ưu đãi.

Sau khi nghiên cứu xem xét đơn và đối chiếu với các văn bản liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010 của Chính phủ về việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 và Theo Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015,

Tại Khoản 2, Điều 7, Nghị định 49/2010/NĐ-CP quy định: chỉ miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên đang học chính quy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục **đại học công lập**.

Tại Công văn số 5703/BTC-HCSN ngày 4/5/2011 của Bộ Tài chính về việc trả lời kiến nghị của một số địa phương về chính sách miễn giảm học phí, quy định: "...*đối với các đối tượng học tại chức, học từ xa, học liên thông tại các trường đại học, cao đẳng công lập không thuộc trường hợp được cấp bù tiền học phí miễn, giảm*".

Như vậy, chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào của cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc hướng dẫn các sinh viên học liên thông đại học và sinh viên học tại các trường đại học ngoài công lập được miễn giảm học phí theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP;

Tuy nhiên, tại Điểm a Khoản 2 Phần I của Thông tư Liên tịch số 16/2006/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 20/11/2006 hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong Giáo dục và Đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ, quy định đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo: “Người có công với cách mạng và con của họ quy định tại điểm a, b khoản 1 Mục I (sau đây gọi chung là học sinh, sinh viên thuộc diện ưu đãi) *theo học hệ chính qui tập trung có khóa học từ 1 năm trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo); học liên tục lên trình độ đào tạo cao hơn gồm: trung cấp lên cao đẳng; cao đẳng lên đại học*”.

Vậy, trường hợp 2 con của ông là: Tạ Minh Hoàng sinh năm 1990 và Tạ Thị Bích Ngọc sinh năm 1992 không thuộc đối tượng được hưởng chế độ theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010, nhưng lại được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 20/11/2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và Thông tư Liên tịch số 16/2006/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 20/11/2006 hướng dẫn về chế độ ưu đãi trong Giáo dục và Đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.

Chế độ ưu đãi thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Phần II của Thông tư Liên tịch số 16/2006/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 20/11/2006; Thủ tục và quy trình lập sổ ưu đãi giáo dục, đào tạo thực hiện theo quy định tại Khoản 1,2 Phần III của Thông tư Liên tịch số 16/2006/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 20/11/2006 .

2. Theo Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015” có hiệu lực từ ngày 01/9/2013.

Tại Khoản 11 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 của Nghị định 49 như sau:

“Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập có đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí theo số lượng người học thực tế và mức thu học phí (Mức cấp bù học phí cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo các nhóm ngành nghề được quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP

ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ). Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn giảm học phí *cho các đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí* theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và *giáo dục đại học ngoài công lập* (theo mức học phí của các trường công lập trong vùng đối với giáo dục mầm non, phổ thông; *theo mức học phí quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP tương ứng với các nhóm ngành, nghề đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học*).”

Như vậy, trường hợp cháu Tạ Thị Bích Ngọc sinh năm 1992 đang theo học tại trường Đại học Thành đô sẽ được hưởng chế độ miễn giảm học phí từ ngày 01/9/2013 theo Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010.

Tuy nhiên cháu chỉ được hưởng một trong hai chế độ theo Nghị định 74/2013/NĐ-CP về miễn giảm học phí hoặc Nghị định 54/2006/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công.

Vậy, Sở Tài chính đề nghị Ông liên hệ với Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện Hiệp Hòa hoặc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh để được hướng dẫn, thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

(có pho tô đơn của Ông Tạ Quang Lộ đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Sở LĐTB&XH (p/h);
 - UBND huyện Hiệp Hòa (p/h);
 - Phòng LĐTBXH huyện Hiệp Hoà;
 - Lưu: VT, TC-HCSN.
- * Bản điện tử:**
- Website Sở;
 - GD, PGD (đ/c Ngọc).



Dương Văn Ngọc